TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HSST
Ngày: 28/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Ông Hà Toàn Thắng
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Nhiễu, ông Phạm Đức Hiển
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Xuân H, sinh ngày: 13/3/1989; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn D, xã D, huyện V, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên bố: Trần Văn C, sinh năm 1952; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; Cùng trú tại: thôn D, xã D, huyện V, tỉnh T; Sống chung như vợ chồng với: Trần Thị Bích V, sinh năm 1984; Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Cùng trú tại: thôn D, xã D, huyện V, tỉnh T; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 126/2012/HSST ngày 01/8/2012 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/8/2012) về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong án phí hình sự ngày 21/5/2013. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/01/2019 đến ngày 01/4/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh do bị cáo bị bệnh tâm thần làm mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Sau khi khỏi bệnh, ngày 16/6/2020, bị cáo được đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh và được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Hữu L, luật sư thuộc Văn phòng luật sư Phạm Hữu L và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh T (Xin vắng mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; Nơi cư trú: thôn D, xã D, huyện V, tỉnh T. (Có mặt tại phiên tòa)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị Bích V, sinh năm 1984; Nơi cư trú: thôn D, xã D, huyện V, tỉnh T. (Có mặt tại phiên tòa)

* *Người làm chứng:*

Ông Trần Văn C, sinh năm 1952; Nơi cư trú: thôn D, xã D, huyện V, tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Xuân H là đối tượng nghiện Hêrôin và ma túy tổng hợp (ma túy đá) nằm trong danh sách quản lý của chính quyền địa phương. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/01/2019 H đi chơi về nhà có biểu hiện nói năng lảm nhảm, hoang tưởng, lúc này tại nhà có bố mẹ H là ông Trần Văn C, sinh năm 1952, bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960 và con gái H là cháu Trần Phương L, sinh năm 2014 đang ngồi xem ti vi tại phòng khách. Do cách 02 ngày trước đó (ngày 07/01/2019) H đã sử dụng ma túy đá nên H bị ảo giác và cho rằng ông C có quan hệ tình dục với cháu L nên H đi vào trong nhà vừa chửi, vừa chạy lại chỗ ông C dùng tay phải đấm ông C nhưng ông C đỡ được nên không bị thương tích. H nói với ông C: *"Ông đâm cho mày một trận bây giờ"* rồi chạy ra sân giếng gần bếp lấy 01 (một) chiếc liềm xén đi ra sân thì gặp ông C đang đứng ở sân. H cầm liềm xông về phía ông C, ông C bỏ chạy ra ngõ, H liền đuổi theo. Sợ H cầm liềm đánh ông C nên bà M đã lấy 01 (một) bàn đun sân có cán bằng tre đuổi theo vụt H nhiều nhát với mục đích để ông C chạy thoát thì bàn đun sân bị tuột ra khỏi cán cầm. H liền quay lại đứng đối diện cách bà M khoảng 01 (một) mét, cầm liềm bằng tay phải bổ 01 nhát từ trái qua phải, từ trên xuống dưới qua bả vai bên trái của bà M, do lưỡi liềm xén dài và cong nên phần mũi liềm trúng vào vùng lưng bên phải bà M gây thương tích làm tràn khí, xẹp phổi phải, tràn dịch màng phổi phải. Ông C liền xông vào ôm H để can ngăn. Bà M tiếp tục dùng cán bàn đun sân đánh H để H bỏ chiếc liềm trên tay ra làm H bị xây xát nhẹ ở vùng đầu. Sau đó, ông C lấy được chiếc liềm từ tay H và H bỏ chạy ra ngoài. Bà M được gia đình đưa đi cấp cứu tại trạm y tế xã D rồi chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh T để điều trị thương tích.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 06/19/TgtT ngày 15/01/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh T, kết luận về thương tích của bà Nguyễn Thị M: *"Thương tích vùng lưng bên phải do vật sắc nhọn tác động làm tràn khí, xẹp phổi phải, tràn dịch màng phổi phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%"*.

- Cáo trạng số 66/CT-VKSVT, ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T truy tố đối với bị cáo Trần Xuân H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm d khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân H khai nhận hành vi như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Xuân H phạm tội "Cố ý gây thương tích" .

- Hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm d khoản 1) Điều 134, Điều 13, Điều 38, Điều 49, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Xuân H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam và thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 18/01/2019 đến ngày 16/6/2020 là 01 năm 05 tháng 06 ngày.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị M đã được chị Trần Thị Bích V bồi thường 5.000.000 đồng, bà M không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Chị Trần Thị Bích V không yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả cho chị 5.000.000 đồng. Vì vậy không đặt ra giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) liềm xén cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn gỗ màu đen; 02 (hai) đoạn tre bị vỡ đôi không xác định rõ hình thù; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) áo khoác nỉ màu vàng; 01 (một) áo ngắn tay màu đỏ; 01(một) áo phông dài tay phía trước ngực màu tím, phía sau màu đen (các vật chứng có đặc điểm như biên bản quản lý)

- Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa bị cáo Trần Xuân H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của người bị hại: bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960 (Bút lục 33 - 43);

- Giấy chứng nhận thương tích và các tài liệu liên quan đến việc điều trị vết thương (Bút lục 49 - 69);

- Bản kết luận giám định thương tích số 06/19/TgT ngày 15/01/2019 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh T (Bút lục 70 - 71).

- Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V lập ngày 09/01/2019 (Bút lục 46 - 48);

- Biên bản ghi lời khai của người làm chứng: ông Trần Văn C, sinh năm 1952 (Bút lục số 147 - 158).

- Kết luận giám định pháp y về thương tích số 06/19/TgtT ngày 15/01/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh T, kết luận về thương tích của bà Nguyễn Thị M: *"Thương tích vùng lưng bên phải do vật sắc nhọn tác động làm tràn khí, xẹp phổi phải, tràn dịch màng phổi phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%".*

Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp tạm giam đối với Trần Xuân H để điều tra về tội Cố ý gây thương tích, bị can có nhiều biểu hiện bị rối loạn tâm thần. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định tình trạng tâm thần đối với Trần Xuân H. Bản Kết luận giám định số 82 ngày 25/3/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: "*Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Trần Xuân H có biểu hiện rối loạn loạn thần do sử dụng nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.5. Tại các thời điểm trên bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".* Với nội dung bản kết luận giám định trên, Viện kiểm sát đã ra Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị can số 01 ngày 01/4/2019. Cơ quan điều tra

đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số 05, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 03 cùng ngày 04/4/2019.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, Viện pháp y tâm thần trung ương có công văn thông báo về việc H đã khỏi bệnh. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định tình trạng tâm thần đối với H. Bản Kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh số 50 ngày 10/6/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: "*Hiện tại bệnh tâm thần của Trần Xuân H đã khỏi, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên không cần tiếp tục áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh".* Với nội dung bản kết luận giám định trên, Viện kiểm sát đã ra Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01 ngày 16/6/2020. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án số 01 và Quyết định phục hồi điều tra bị can số 01 cùng ngày 16/6/2020 để tiếp tục điều tra, giải quyết.

Như vậy, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Trần Xuân H bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do sử dụng ma túy. Do đó, Trần Xuân H vẫn phải chịu trách nhiệm trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra theo quy định tại Điều 13 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/01/2019, tại nhà ở của Trần Xuân H tại thôn D, xã D, huyện V, tỉnh T, trong khi bị ảo giác do sử dụng ma túy, Trần Xuân H đã có hành vi dùng liềm (loại liềm xén lúa) bổ 01 nhát vào vùng lưng bên phải bà Nguyễn Thị M (là mẹ đẻ H) gây thương tích làm tràn khí, xẹp phổi phải, tràn dịch màng phổi phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm).

Hành vi của bị cáo Trần Xuân H đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm d khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự theo như quan điểm của Kiểm sát viên đại diện cho VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134. Tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

***a) Dùng** vũ khí, vật liệu nổ, **hung khí nguy hiểm** hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

*d) **Đối với** ông, bà, cha, **mẹ,** thầy giáo, cô giáo **của mình**, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;*

đ) Có tổ chức;

e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;

i) Có tính chất côn đồ;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

…

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Xuân H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải cần phải xử lý nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Xuân H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động để chị Trần Thị Bích V bồi thường cho bị hại là bà Nguyễn Thị M 5.000.000 đồng theo sự thỏa thuận của hai bên, bà M đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bà M được

Hội đồng nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Vì vậy cần áp dụng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo Trần Xuân H phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục và cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị M đã được chị Trần Thị Bích V bồi thường 5.000.000 đồng, bà M không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Chị Trần Thị Bích V không yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả cho chị 5.000.000 đồng. Vì vậy không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) liềm xén cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn gỗ màu đen; 02 (hai) đoạn tre bị vỡ đôi không xác định rõ hình thù; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) áo khoác nỉ màu vàng; 01 (một) áo ngắn tay màu đỏ; 01(một) áo phông dài tay phía trước ngực màu tím, phía sau màu đen (các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V).

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân H phạm tội "Cố ý gây thương tích" .

2. Hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm d khoản 1) Điều 134, Điều 13, Điều 38, Điều 49, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Xuân H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam và thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 18/01/2019 đến ngày 16/6/2020 là 01 năm 05 tháng 06 ngày.

3.Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy tiêu hủy 01 (một) liềm xén cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn gỗ màu đen; 02 (hai) đoạn tre bị vỡ đôi không xác định rõ hình thù; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) áo khoác nỉ màu vàng; 01 (một) áo ngắn tay màu đỏ; 01(một) áo phông dài tay phía trước ngực màu tím, phía sau màu đen (các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trần Xuân H phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM HĐXX SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Hà Toàn Thắng

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện V, tỉnh T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CA huyện V;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh T;
- Tòa án tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.